

CHẨN ĐOÁN TĂNG TRƯỞNG VIỆT NAM 2017 – ĐIỂM NGHẼN VÀ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN

Thực hiện bởi: Nhóm các chuyên gia, nghiên cứu viên với sự hướng dẫn của GS. Ricardo Hausmann – Đại học Harvard và PGS.TS. Trần Ngọc Anh - Đại học Indiana, Hoa Kỳ cùng sự hỗ trợ của GIG/USAID và Ban KTTW

Nội dung báo cáo và các tác giả

Tác giả Phần Tóm tắt và **Chương 1 - Tổng quan tăng trưởng kinh tế Việt Nam và phương pháp nghiên cứu**: TS. Phùng Đức Tùng (Viện trưởng, Viện Nghiên cứu phát triển Mekong), TS. Nguyễn Lan Hương (Học giả Đại học Indiana, Hoa Kỳ)

Tác giả **Chương 2 - Tiếp cận tài chính**: TS. Cấn Văn Lực (Cố vấn cấp cao Chủ tịch HĐQT BIDV & Giám đốc, Trường Đào tạo cán bộ BIDV), TS. Đặng Ngọc Tú (Trưởng ban, Ban Nghiên cứu và Điều phối chính sách giám sát, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia), TS. Nguyễn Xuân Quang (Phó Giám đốc Trường Đào tạo cán bộ BIDV), ThS. Phùng Nguyệt Minh (Trưởng phòng Tư vấn & Hợp tác quốc tế, Trường Đào tạo cán bộ BIDV), ThS. Nguyễn Tuấn Anh (Cán bộ Trường Đào tạo cán bộ BIDV)

Tác giả **Chương 3 - Vốn nhân lực**: TS. Nguyễn Việt Cường (Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong)

Tác giả **Chương 4 - Tiếp cận đất đai**: Nguyễn Mạnh Hiển (nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), TS. Nguyễn Lan Hương (Học giả Đại học Indiana, Hoa Kỳ), TS. Nguyễn Việt Cường (Phó Giám đốc, Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong), TS. Đỗ Thiên Anh Tuấn (Đại học Fulbright)

Tác giả **Chương 5 - Kết cấu hạ tầng**: TS. Nguyễn Việt Cường (Phó Viện trưởng, Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong), TS. Nguyễn Lan Hương (Học giả Đại học Indiana, Hoa Kỳ)

Tác giả **Chương 6 - Thất bại thị trường** trong đổi mới sáng tạo: Phạm Quang Ngọc (Viện Quản trị kinh doanh FSB, Đại học FPT và UNU-MERIT, Đại học Maastricht, Hà Lan)

Nội dung báo cáo và các tác giả (tiếp)

Tác giả **Chương 7 - Rủi ro vĩ mô**: TS. Tô Trung Thành (Trưởng Bộ môn Kinh tế vi mô, Đại học Kinh tế quốc dân), TS. Đặng Đức Anh (Trưởng ban, Ban Phân tích và Dự báo, Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Tác giả **Chương 8 - Rủi ro thể chế vi mô (Thuế, lao động, cấp phép kinh doanh)**: TS. Đặng Quang Vinh (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương), Đinh Tuấn Minh (Giám đốc Công ty Nghiên cứu MarketIntello)

Tác giả **Chương 9 - Bảo đảm thực thi hợp đồng**: Luật sư Nguyễn Hưng Quang (Giám đốc Văn phòng Luật NHQuang & Cộng sự)

Tác giả **Chương 10 - Bộ máy hành chính**: TS. Đặng Đức Anh (Trưởng ban, Ban Phân tích và Dự báo, Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế xã hội quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư), TS. Đặng Đức Đạm (Phó Chủ tịch, Viện Nghiên cứu Phát triển kinh doanh), TS. Nguyễn Diệu Thủy (Nghiên cứu sinh sau tiến sỹ, Đại học Indiana, Hoa Kỳ) Chịu trách nhiệm rà soát và góp ý các kiểm định: Phó Giáo sư Trần Ngọc Anh, TS. Phùng Đức Tùng (Viện trưởng, Viện Nghiên cứu phát triển Mekong), TS. Nguyễn Lan Hương (Học giả Đại học Indiana, Hoa Kỳ)

Chịu trách nhiệm tổng hợp và điều phối: TS. Hoàng Xuân Hòa (Vụ trưởng, Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương), ThS. Nguyễn Văn Anh (Vụ Kinh tế tổng hợp, Ban Kinh tế Trung ương), Lê Sỹ Giảng (Trưởng nhóm Pháp lý & Thể chế, Dự án Quản trị Nhà nước nhằm Tăng trưởng Toàn diện của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ), Phan Thị Thái Hà (Quản lý chương trình cấp cao, Dự án Quản trị Nhà nước nhằm Tăng trưởng Toàn diện của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ), TS. Nguyễn Lan Hương (Học giả Đại học Indiana, Hoa Kỳ).

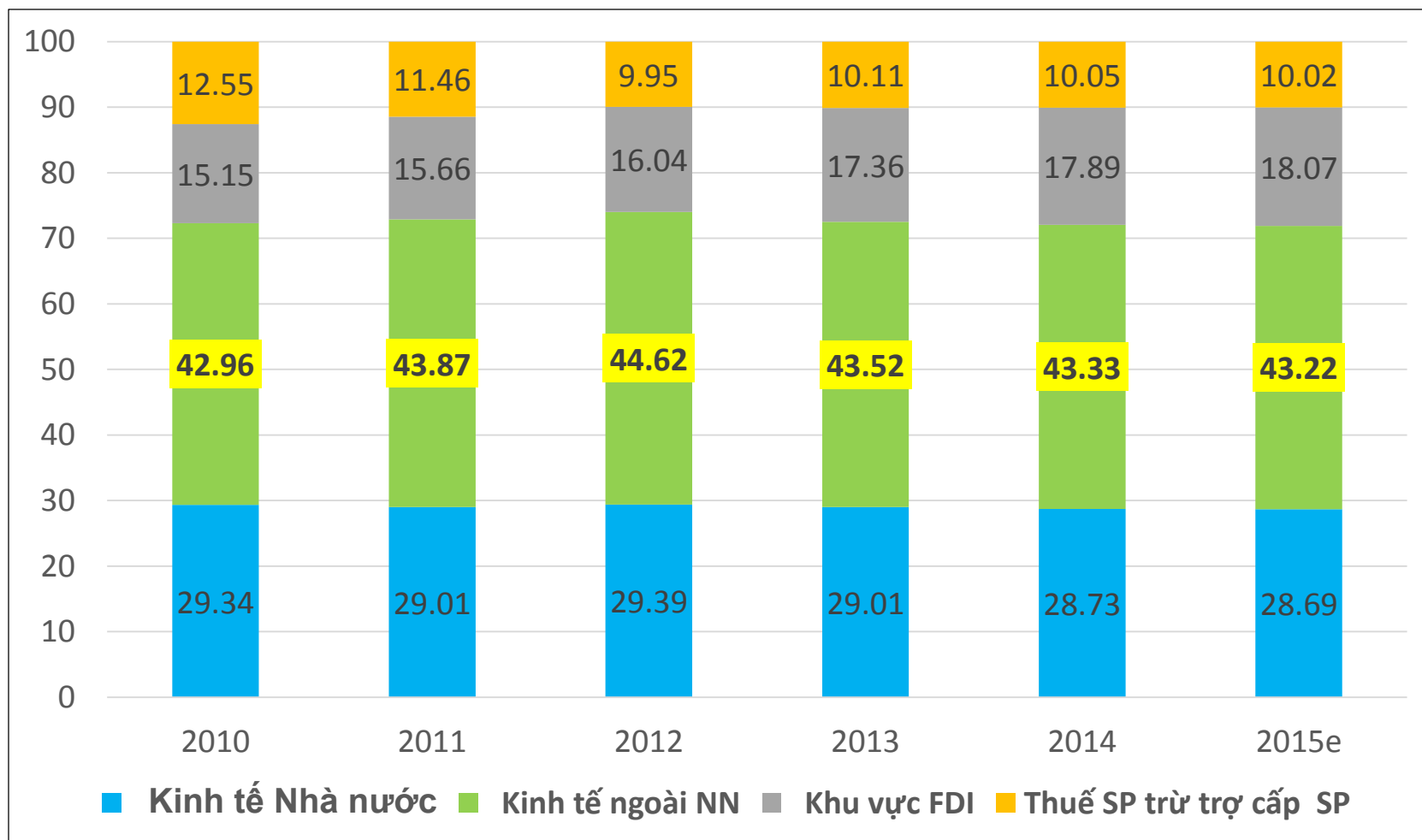
Nội dung trình bày

- 1. Đôi điều về vai trò kinh tế tư nhân**
- 2. Mô hình đánh giá điểm nghẽn đối với kinh tế tư nhân**
- 3. Kết quả đánh giá, kiểm nghiệm**
- 4. Khuyến nghị chính sách.**

1. Đôi điều về vai trò kinh tế tư nhân

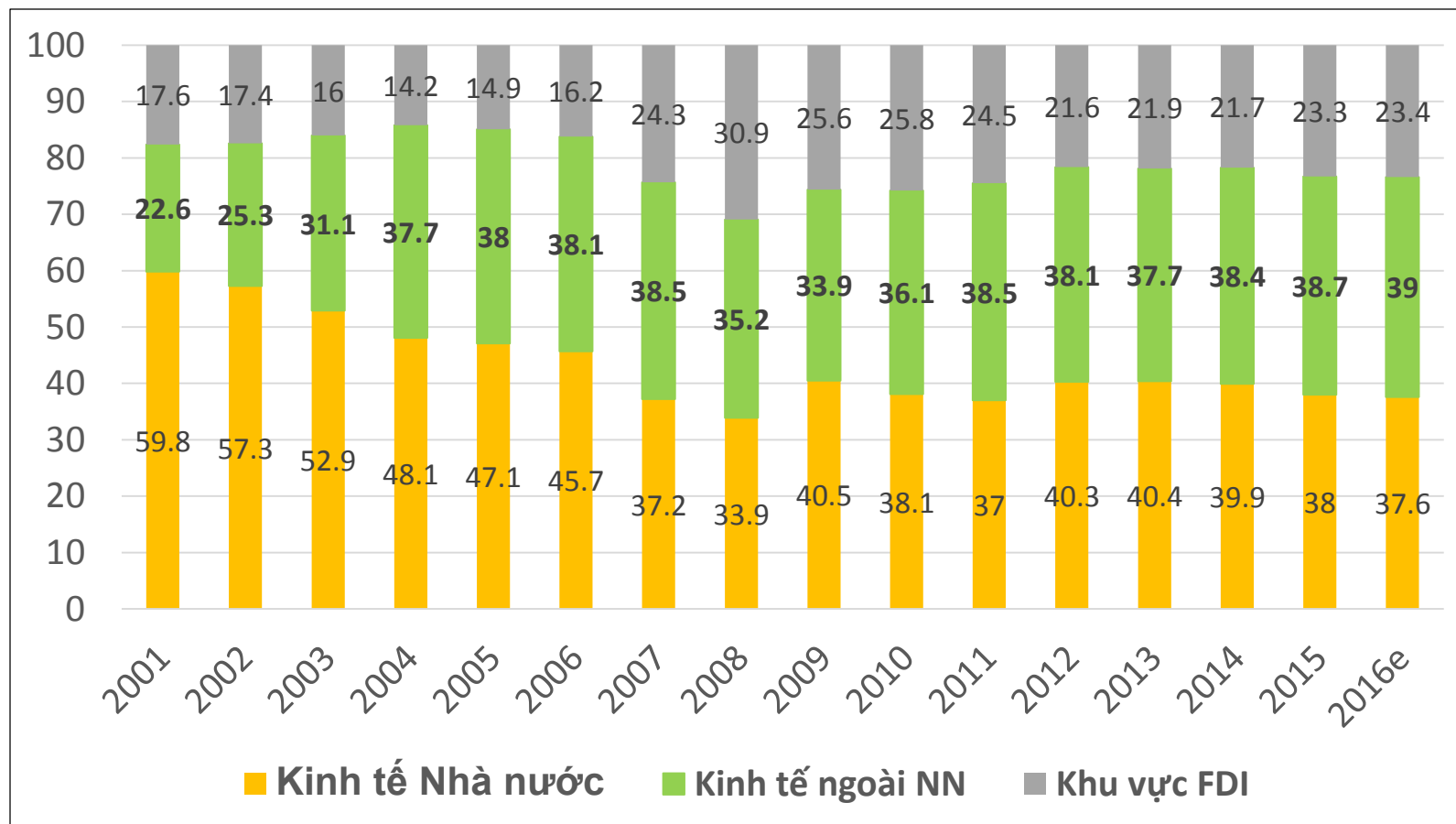
- **Đóng góp của khu vực Kinh tế tư nhân (KTTN):**
 - ✓ Hơn **500.000** DNTN, chiếm gần **85%** số DN của cả nước
 - ✓ Trong giai đoạn **2006-2015**, khu vực KTTN đóng góp hơn **40% GDP**, **30%** giá trị sản lượng công nghiệp, gần **80%** tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ,
 - ✓ Thu hút khoảng **85%** lực lượng lao động cả nước và tạo khoảng **1,2 triệu việc làm/năm**.
(nguồn: TCTK).
- ✓ **Đóng góp khác:** NSNN, an sinh xã hội, đổi mới-sáng tạo, động lực cải cách...v.v.

H.1: Tỷ trọng đóng góp vào GDP theo giá thực tế (%)



Nguồn: TCTK.

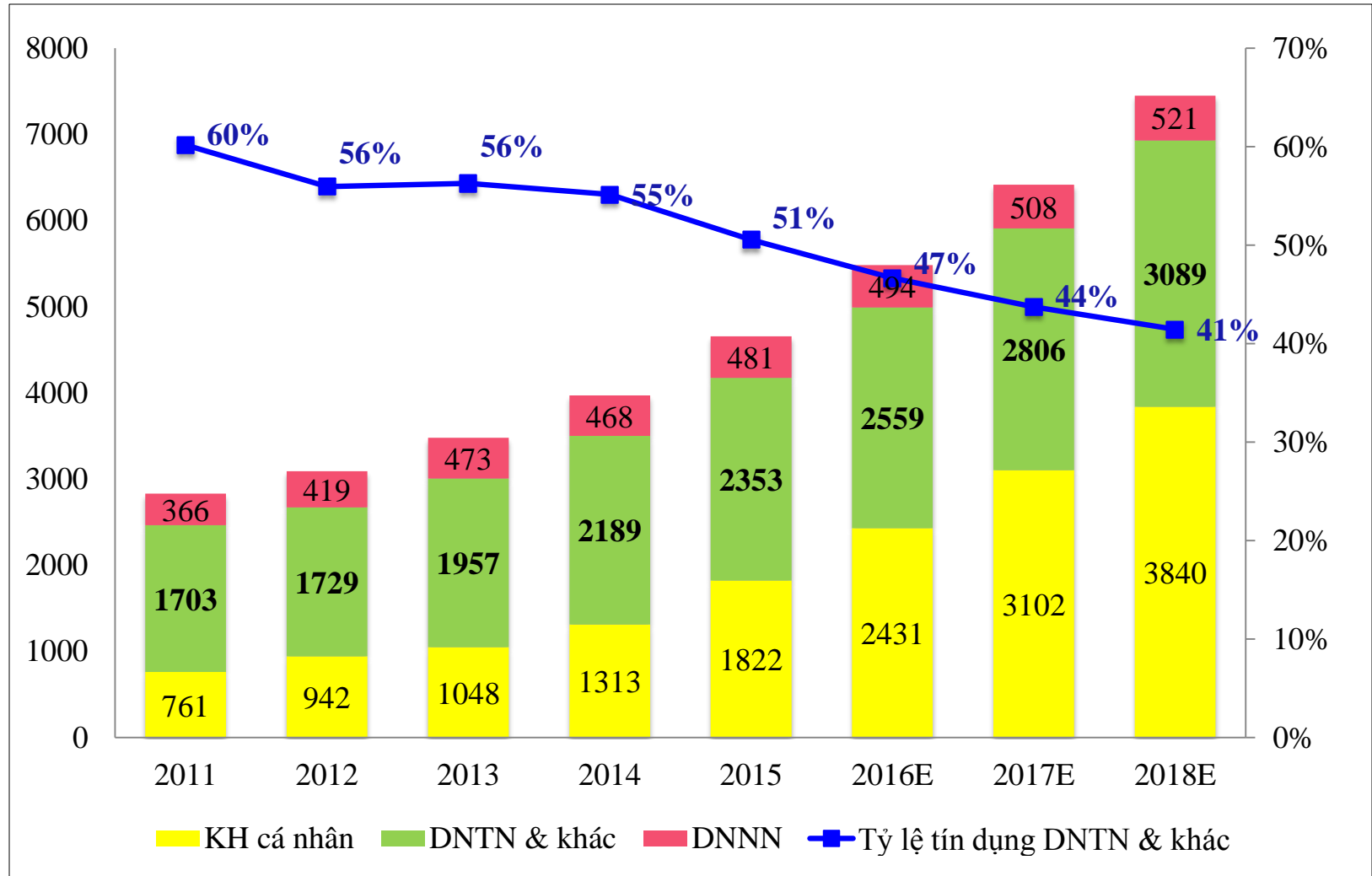
H.2: Cơ cấu vốn đầu tư phát triển toàn xã hội theo thành phần kinh tế theo giá hiện hành (%)



Nguồn: TCTK.

H3: Vốn tín dụng dành cho khu vực tư nhân

Ngàn tỷ đ



Nguồn: NHNN, ước tính của Ngân hàng Credit Suisse..

Vấn đề....?

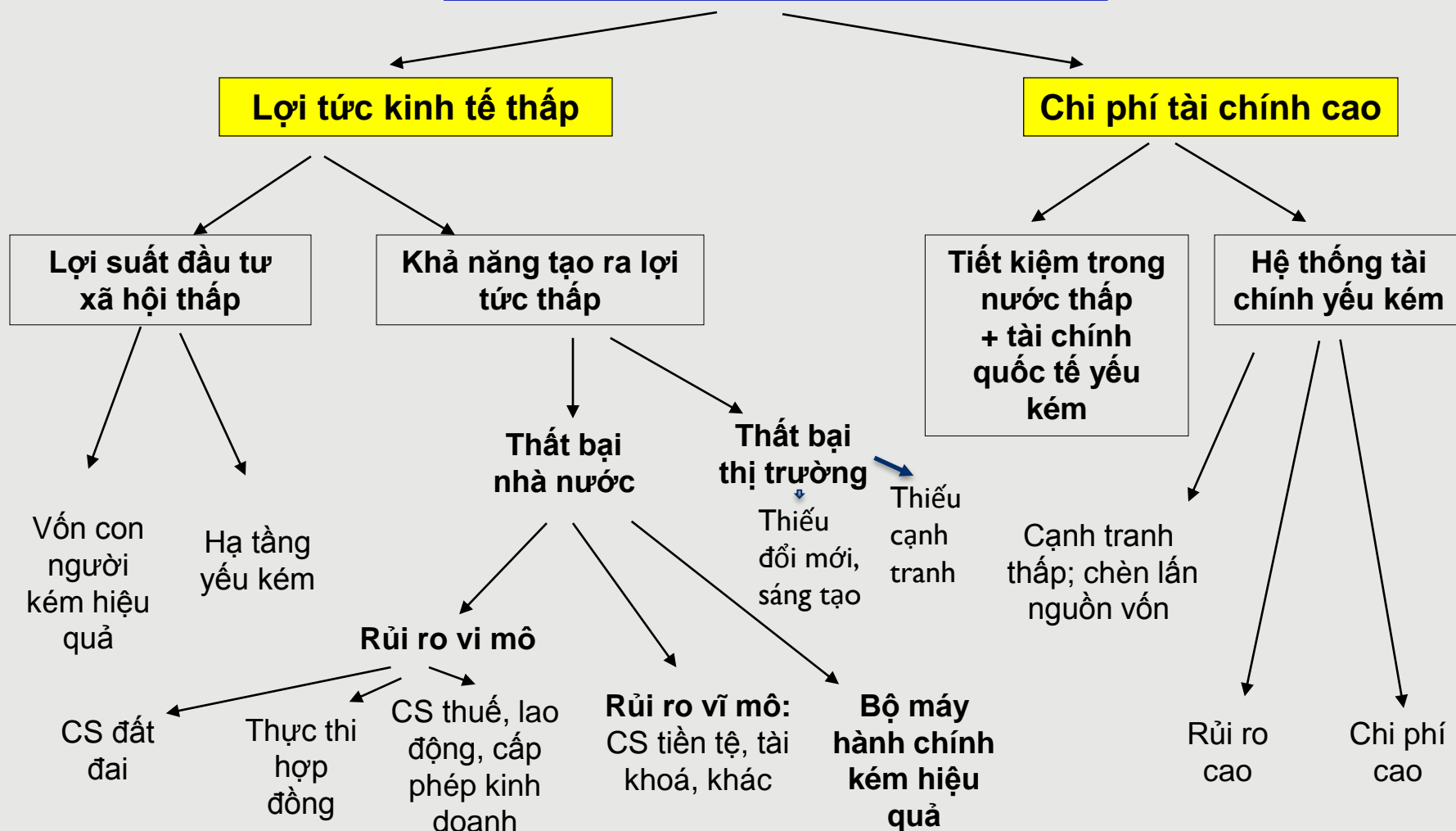
- Tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch trong 6 năm qua (2011-2016)
- Tốc độ tăng doanh thu của DN tư nhân giảm mạnh (34% giai đoạn 2007-2011 xuống còn 10% giai đoạn 2012-2015)
- **Giai đoạn 2010-2015:** trong khi khu vực kinh tế tư nhân (tập thể, cá thể và DN tư nhân) đóng góp đến 43,6% GDP, thì khối **DN tư nhân chỉ đóng góp 7,6% GDP** (theo TCTK)
- Quá nhiều kêu ca, phàn nàn từ khối DN tư nhân.
- **Vậy, đâu là điểm nghẽn??**

2. Mô hình chẩn đoán tăng trưởng – áp dụng đối với nền kinh tế Việt Nam

- Khung phân tích (hình 4)
- Tìm điểm nghẽn qua **4 kiểm nghiệm**
- Giai đoạn nghiên cứu (số liệu): **2001-2015**
- **So sánh** các nước khu vực, các nước có cùng nhóm thu nhập bình quân đầu người với Việt Nam (*chủ yếu là ASEAN-5, Trung Quốc, Ấn Độ và khối các nước có thu nhập trung bình thấp*).

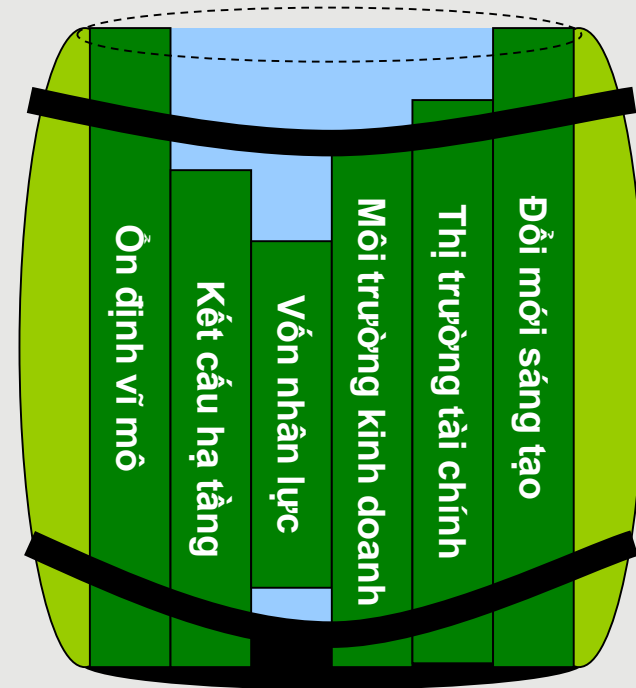
H.4: Mô hình chẩn đoán Tăng trưởng của Hausmann - Rodrik - Velasco (HRV)

Tại sao đầu tư tư nhân lại thấp?



Mô hình chần đoán Tăng trưởng HRV

- Không phải cái gì cũng là điểm nghẽn
- Cần tìm ra **điểm nghẽn chính (binding constraints)** để xử lý.



Tìm điểm nghẽn = 4 kiểm định

1. **Giá (chi phí) kinh tế** (shadow price – giá bóng, gồm cả chi phí chính thức và không chính thức) có cao không?
2. Giảm giá/chi phí có làm tăng đầu tư và tăng trưởng của Doanh nghiệp tư nhân không?
3. Doanh nghiệp có chọn giải pháp thay thế không?
4. Doanh nghiệp ít chịu tác động bởi điểm nghẽn có cơ hội phát triển tốt hơn không; và ngược lại? (*bài toán “hà mã” hay “lạc đà”?*).

3. Kết quả đánh giá, kiểm nghiệm

- Ưu tiên xác định điểm nghẽn trước mắt (cấp bách hiện nay)
- Xác định điểm nghẽn trung hạn
- Tính đến cả điểm nghẽn lâu dài.

H.5: Điểm nghẽn cấp bách hiện nay

Tại sao đầu tư tư nhân lại thấp?



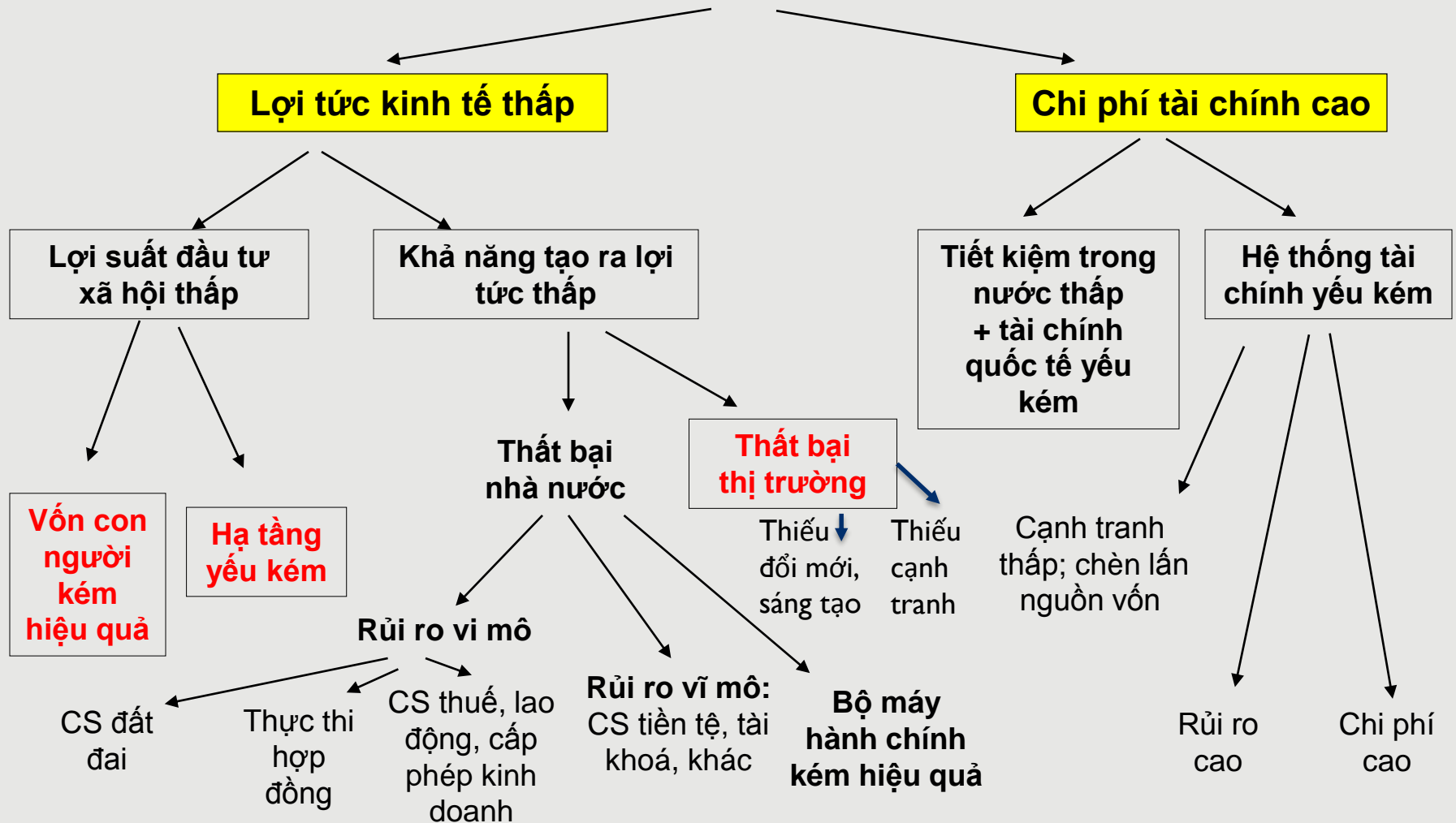
H.6: Điểm nghẽn trung hạn

Tại sao đầu tư tư nhân lại thấp?



H.7: Điểm nghẽn lâu dài

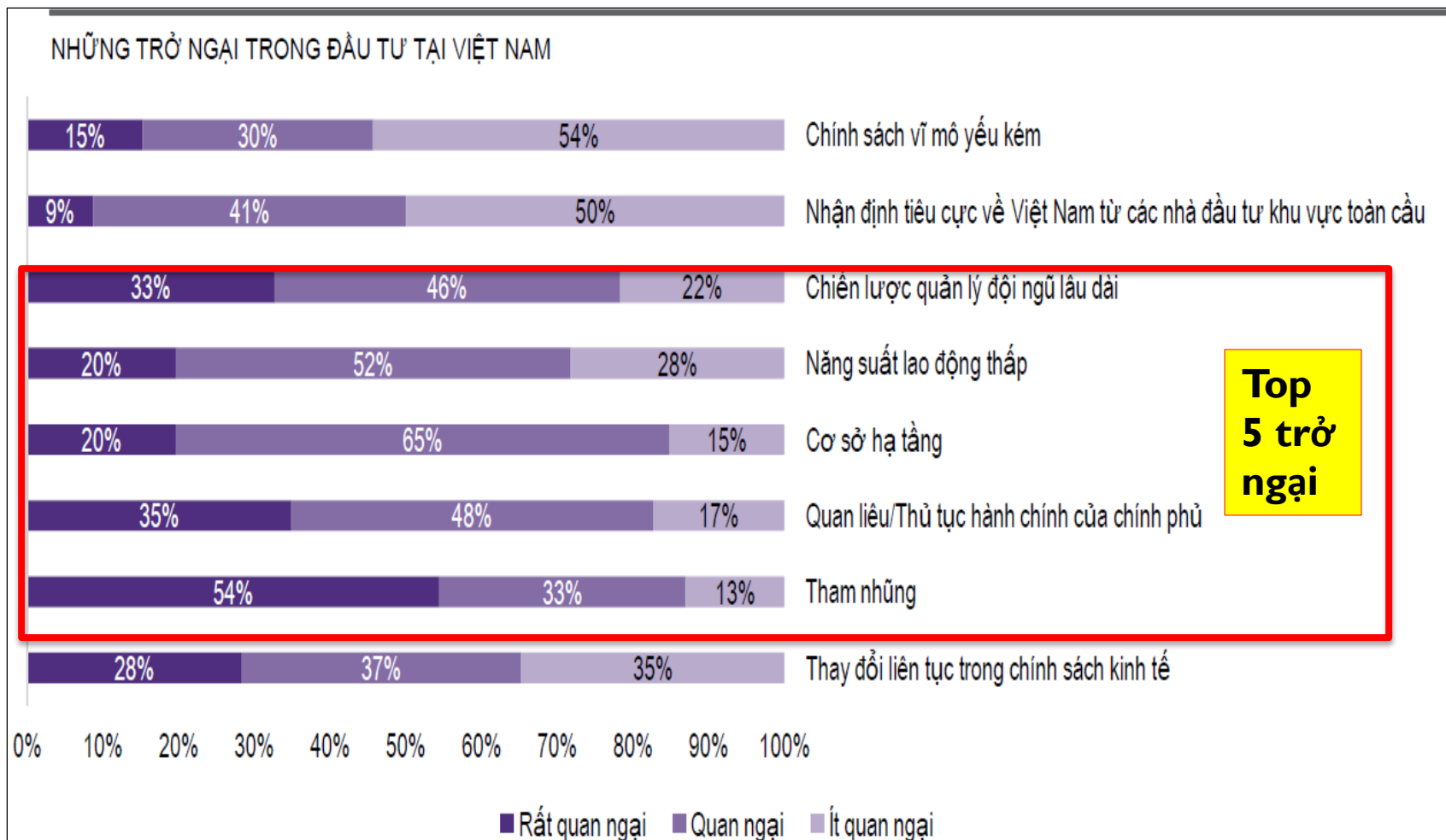
Tại sao đầu tư tư nhân lại thấp?



4. Khuyến nghị chính sách

- **Tập trung xử lý 3 điểm nghẽn trước mắt** (đất đai, hệ thống tài chính-ngân hàng) và bộ máy hành chính
- Đồng thời, tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả đối với **3 điểm nghẽn trung hạn** (vĩ mô – nhất là lạm phát, tỷ giá và lãi suất; vi mô – Nghị quyết 35 + NQ 19 + CS lao động + Hiệu quả thực thi hợp đồng).
- Đẩy mạnh **4 đột phá** nhằm thực hiện giải pháp đối với **3 điểm nghẽn lâu dài** (nguồn nhân lực; kết cấu hạ tầng; thể chế - môi trường canh tranh bình đẳng và đổi mới, sáng tạo; và **khoa học-công nghệ**)
- **Hỗ trợ, thúc đẩy gắn kết 3 khối DN** (DNNN-tư nhân và FDI)
- **Đẩy mạnh tái cơ cấu, CPH DNNN**
- Nhất quán, kiên định thực hiện thành công **chương trình Khởi nghiệp; tận dụng cơ hội và giảm thiểu thách thức từ CMCN 4.0.**
- **Giải pháp nào khác? Mời xem khảo sát của Grant Thornton (H.8).**

H.8: Kết quả khảo sát đầu tư tư nhân (PE)



Nguồn: Khảo sát đầu tư tư nhân (nhà đầu tư trong và ngoài nước) tháng 3/2017 của Grant Thornton.
Chỉ số cảm nhận tham nhũng của VN (PCI) năm 2017 là 33/100, đứng thứ 133/176 toàn cầu (theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế).

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

BAN KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

